TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:158/2023/DS-ST
Ngày: 18/05/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hồng Hải
2. Bà Lâm Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 18 tháng 05 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 300/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022 về ‘‘Tranh chấp hợp đồng vay tài sản’’ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 04 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 106/2023/QĐST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2023 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 04 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Hội sở: 266-268 đường Y, phường V, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – sinh năm 1973; Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Minh T – sinh năm 1973 (Giấy ủy quyền số: 104/2023/GUQ-CNTB ngày 03/3/2023). Có mặt

Địa chỉ: 224 đường V, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lâm Gia P – sinh năm 1984.

Địa chỉ: 40/2/5 đường Q, Phường D, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Lâm Gia P vắng mặt lần thứ 2.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Ý N – sinh năm 1986

Địa chỉ: 40/2/5 đường Q, Phường D, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Lê Thị Ý N vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 11/10/2022 của Nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi là Ngân hàng) cùng trình bày của ông Đặng Minh T là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thì: Ngày 03/07/2019, ông Lâm Gia P (sau đây gọi là Bị đơn) có ký với Ngân hàng Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng. Căn cứ thu nhập của Bị đơn, Ngân hàng đã đồng ý cấp cho Bị đơn thẻ tín dụng hạn mức sử dụng 50.000.000đ, mục đích tiêu dùng cá nhân, sau khi được cấp Thẻ tín dụng Bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 193.832.990đ và thanh toán cho Ngân hàng 164.949.393đ. Do Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 05/12/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc:

+ Bị đơn phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 07/12/2022 là 70.175.787đ (Bảy mươi triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn bảy trăm tám mươi bảy đồng), trong đó: Nợ gốc: 37.359.495đ; Nợ lãi: 32.816.292đ.

+ Bị đơn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 08/12/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn - ông Lâm Gia P trình bày: Bị đơn xác nhận có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng và được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng hạn mức sử dụng 50.000.000đ, mục đích tiêu dùng cá nhân. Do tình hình kinh tế khó khăn nên Bị đơn mất khả năng thanh toán thẻ, Bị đơn xác nhận đến ngày 07/12/2022 còn nợ Ngân hàng 70.175.787đ trong đó: Nợ gốc: 37.359.495đ; Nợ lãi: 32.816.292đ. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Bị đơn đồng ý trả nợ và đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho Bị đơn thanh toán nhiều lần, đây là khoản nợ cá nhân của Bị đơn, không liên quan đến bà Lê Thị Ý N.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập cho bà Lê Thị Ý N để tự khai nhưng bà N vắng mặt nên Tòa

án không ghi nhận được ý kiến. Tòa án đã Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho Bị đơn, bà N nhưng Bị đơn, bà N vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa: Bị đơn vắng mặt, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà N vắng mặt.

Ông Đặng Minh T là Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày: Đến ngày 18/5/2023 Bị đơn còn nợ Ngân hàng 77.438.409đ, trong đó: Nợ gốc: 37.359.495đ, Nợ lãi: 40.078.914. Nay Ngân hàng yêu cầu cá nhân Bị đơn phải trả ngay số nợ trên và tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 19/5/2023 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng hai bên đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện ‘‘tranh chấp hợp đồng vay tài sản’’ với Bị đơn do Bị đơn có nơi cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu của Ngân hàng thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng – ông Đặng Minh T có mặt. Bị đơn, bà Lê Thị Ý N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn, bà N theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu của Nguyên đơn về việc yêu cầu Bị đơn phải trả 77.438.409đ, trong đó: Nợ gốc: 37.359.495đ, Nợ lãi: 40.078.914. Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng của Bị đơn ngày 03/7/2019.

Căn cứ phê duyệt hạn mức tín dụng ngày 18/7/2019 của Ngân hàng thì Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho Bị đơn hạn mức 50.000.000đ.

Từ các căn cứ trên thể hiện giữa Bị đơn và Ngân hàng đã giao kết hợp đồng vay tài sản.

Quá trình giải quyết vụ án Bị đơn xác nhận được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng hạn mức sử dụng 50.000.000đ, do tình hình kinh tế khó khăn nên Bị đơn mất khả năng thanh toán nên đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho Bị đơn thanh toán nhiều lần, đây là khoản nợ cá nhân của Bị đơn, không liên quan đến bà Nguyện. Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân Bị đơn phải trả nợ ngay do đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ lâu. Xét đây là khoản nợ của cá nhân Bị đơn, Ngân hàng cũng chỉ yêu cầu cá nhân Bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ nên Hội đồng xét xử chỉ buộc cá nhân Bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

Theo bảng chiết tính của Ngân hàng thì tính đến ngày 18/5/2023 số nợ còn lại của Bị đơn là 77.438.409đ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc Bị đơn phải thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc, lãi tính đến ngày 18/5/2023 là 77.438.409đ.

[4] Xét yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu Bị đơn phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 19/5/2023 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng hai bên đã ký, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về thời hạn thanh toán: Tại phiên tòa Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay số nợ trên.

Xét thấy: Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên việc Ngân hàng yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay khoản nợ trên là không trái quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc Bị đơn phải thanh toán nợ cho Ngân hàng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Căn cứ Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại Nguyên đơn 1.659.125đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Bị đơn phải chịu 3.871.920đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

a/ Buộc ông Lâm Gia P có trách nhiệm trả ngay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S 77.438.409đ (Bảy mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi tám ngàn bốn trăm linh chín đồng), trong đó: Nợ gốc: 37.359.495đ, Nợ lãi: 40.078.914 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 03/7/2019.

b/ Buộc ông Lâm Gia P có trách nhiệm tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tiền lãi phát sinh từ ngày 19/5/2023 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 03/7/2019.

2/ Về án phí: Ông Lâm Gia P phải chịu 3.871.920đ (Ba triệu tám trăm bảy mươi mốt ngàn chín trăm hai mươi đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S 1.659.125đ (Một triệu sáu trăm năm mươi chín ngàn một trăm hai mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0032328 ngày 15/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lâm Gia P, bà Lê Thị Ý N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

5/ Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương